

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **263** /UBND-NC

V/v thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023 và sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **03** tháng **02** năm 2023

Kính gửi:

- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố;
- Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Văn bản số 5178/BTP-BTNN ngày 23/12/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023 và Quyết định số 1983/QĐ-BTP ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành văn bản thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023 và sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Tiếp tục tổ chức thi hành có hiệu quả pháp luật về bồi thường của Nhà nước trên địa bàn Thành phố, trong đó cần tập trung các nội dung cụ thể sau:

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bồi thường nhà nước bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, kết hợp các hình thức tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền qua các phương tiện thông tin truyền thông, trong đó lồng ghép với việc triển khai Đề án “Tăng cường tiếp cận pháp luật của người dân” (theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” (theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức bồi dưỡng tập huấn chuyên sâu kỹ năng giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước cho cán bộ công chức được phân công thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra trong công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là các đơn vị phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước hoặc

các đơn vị có nguy cơ tiềm ẩn phát sinh yêu cầu bồi thường nhà nước trên cơ sở nắm bắt các thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tiếp nhận, thụ lý hồ sơ và giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước theo đúng quy định của pháp luật và gửi các văn bản trong quá trình giải quyết bồi thường về Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước khi phát sinh vụ việc.

- Tiếp tục rà soát và giải quyết dứt điểm các vụ việc bồi thường nhà nước (nếu có) theo chỉ đạo tại khoản 15 Điều 2 nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục thực hiện nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII.

- Tiếp tục hoàn thiện văn bản phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án và các cơ quan khác có liên quan trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn Thành phố theo Công văn số 4131/BTP-BTNN ngày 24/10/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng văn bản phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

II. SƠ KẾT 5 NĂM THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

1. Phạm vi sơ kết

Việc sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước được tổ chức thực hiện trên cả 3 lĩnh vực: Quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án

2. Nội dung sơ kết

- Tình hình tổ chức triển khai thi hành pháp luật về bồi thường Nhà nước: ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện; tình hình quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; việc bố trí các điều kiện cần thiết triển khai thi hành Luật; việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước; công tác thống kê, báo cáo về việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

- Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường nhà nước.

- Tình hình sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác bồi thường nhà nước.

- Đánh giá tác động của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, nhất là nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, hạn chế sai phạm làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong việc tổ chức thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Chỉ rõ những hạn chế bất cập trong các quy định của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phương hướng nhiệm vụ triển khai thi hành Luật TNBTCNN trong thời gian tới và dự báo xu hướng phát sinh yêu cầu bồi thường nhà nước trong các lĩnh vực quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án, trong đó cần đặc biệt đánh giá kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư...

- Đề xuất, kiến nghị

3. Hình thức sơ kết

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hình thức phù hợp khác để đánh giá tình hình tổ chức triển khai thi hành Luật TNBTCNN.

- Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi có yêu cầu theo Quyết định 1983/QĐ-BTP ngày 07/10/2022 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4. Mốc thời gian thông tin, số liệu sơ kết: Tính từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/6/2023.

5. Khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế các đơn vị chủ động tổ chức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại đơn vị đảm bảo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở, ban, ngành Thành phố và UBND quận, huyện, Thị xã

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác Bồi thường Nhà nước theo nội dung Mục I văn bản này

- Tổ chức thực hiện sơ kết 05 thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (đề cương và Phụ lục kèm theo) gửi về UBND Thành phố (qua Sở Tư pháp) và địa chỉ mail: pqlxlvphctdthpl_sotp@hanoi.gov.vn **trước ngày 10/7/2023.**

- Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức các hoạt động sơ kết 05 thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo Mục II văn bản này.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì giúp UBND Thành phố thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường và tổ chức các hoạt động sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, tổng hợp xây dựng báo cáo của UBND Thành phố gửi Bộ Tư pháp đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Xây dựng Dự toán kinh phí và đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Lập dự toán kinh phí bồi thường nhà nước, cấp phát kinh phí bồi thường nhà nước và quyết toán kinh phí bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 61, khoản 4 Điều 62, khoản 2 Điều 63 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; bố trí kinh phí, hướng dẫn chế độ chi và thanh quyết toán cho công tác bồi thường nhà nước của các đơn vị theo đúng quy định.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố

- Tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn Thành phố và các nhiệm vụ trọng tâm theo Mục I văn bản này.

- Tổ chức sơ kết 05 thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo Mục II của văn bản này phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị và xây dựng báo cáo (đề cương và Phụ lục kèm theo) gửi về UBND Thành phố (qua Sở Tư pháp) và địa chỉ mail: pqlxlvphctdthpl_sotp@hanoi.gov.vn **trước ngày 10/7/2023.**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP
- Các Phòng TH, NC;
- TT Công báo, Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, NC.

3496-5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT 05 NĂM THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Văn bản số: 263 /UBND-NC ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

1. Kết quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

- Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, tổ chức thi hành Luật TNBTCNN;
- Tình hình quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường;

- Công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

- Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường;

- Công tác thống kê, báo cáo về việc thực hiện công tác bồi thường;

- Công tác phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước;

2. Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường.

- Đánh giá tình hình yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường (Thống kê số vụ việc yêu cầu bồi thường, số đã giải quyết, số chưa giải quyết, nguyên nhân...).

- Việc cấp phát kinh phí và chi trả tiền bồi thường.

- Việc xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

- Việc xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại.

3. Tình hình sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác bồi thường nhà nước.

4. Đánh giá tác động của Luật TNBTCNN trong hoạt động quản lý nhà nước.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THI HÀNH LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan.


III. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TNBTCNN VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH (Chỉ rõ điều, khoản, điểm, tên Văn bản...)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có)

2. Kiến nghị về các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành Luật.

Lưu ý: Đề cương báo cáo này áp dụng đối với UBND quận, huyện, Thị xã

**Phụ lục II**
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT 05 NĂM THI HÀNH LUẬT
TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Văn bản số: **263** /UBND-NC ngày **03** tháng **02** năm **2023**
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

1. Trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường, cụ thể như sau:

- Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;
- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền;
- Xử lý và chỉ đạo xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả;
- Hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, thống kê, báo cáo Chính phủ việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước;
- Trả lời, thực hiện kiến nghị của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật TNBTCNN.

2. Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường.

- Đánh giá tình hình yêu cầu bồi thường, kết quả giải quyết bồi thường.
- Việc cấp phát kinh phí và chi trả tiền bồi thường.
- Việc xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.
- Việc xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại.

3. Tình hình sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác bồi thường nhà nước.

4. Đánh giá tác động của Luật TNBTCNN trong hoạt động quản lý nhà nước.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THI HÀNH LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan
- Nguyên nhân khách quan.

III. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TNBTCNN VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH (Chỉ rõ điều, khoản, điểm, tên Văn bản...)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có)

2. Kiến nghị về các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành Luật.

Lưu ý: Đề cương Báo cáo này áp dụng đối với Toà án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố, các sở, ban, ngành Thành phố.

V	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ							
1								
2								
V	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ							
I								
1								
2								
	TỔNG CỘNG							

Người lập danh mục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngàytháng năm
Thủ trưởng cơ quan
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



(Kèm theo Văn bản số: **263** UBND-NC ngày **03** tháng **02** năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CƠ QUAN BÁO CÁO

PHỤ LỤC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG VÀ CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG

(Số liệu tính từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/6/2023)

STT	Thụ lý vụ việc (vụ việc)										Tình hình giải quyết vụ việc										Chi trả tiền bồi thường					
	Số vụ việc thụ lý mới					Số vụ việc kỳ trước chuyển sang					Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật					Đang giải quyết (vụ việc)					Đình chỉ (vụ việc)					
	Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án				Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án				Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tổng số	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan quản lý người thi hành công vụ (nghìn đồng)	Số tiền đã chi trả theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án (nghìn đồng)	
		Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính	Khởi kiện vụ án dân sự		Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính	Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Trong quá trình tố tụng hình hành chính			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Trong quá trình tố tụng hình hành chính			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Trong quá trình tố tụng hình hành chính						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
I	TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH																									
II	TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÌNH SỰ																									

III	TRONG HOẠT ĐỘNG TÓ TỤNG DÂN SỰ														
IV	TRONG HOẠT ĐỘNG TÓ TỤNG HÀNH CHÍNH														
V	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ														
VI	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ														

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng cơ quan
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)